

Số: 103 /BC- TK

Hải Dương, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
Năm 2018**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: TrucThon Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: Phường Cộng Hòa, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 02203 882243 - Số fax: 03203 883163
- Website: www.tructhon.com.vn
- Mã cổ phiếu: TRT

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Trúc Thôn, tiền thân là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập ngày 25/11/1964 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng. Trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty được chia làm 3 giai đoạn chính:

- Từ năm 1964 ÷ 1999 là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn - đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Từ tháng 8/1999 ÷ tháng 12/2005, Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam và đổi tên là Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn.

- Từ tháng 1/2006 chuyển đổi mô hình tổ chức thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3008/QĐ- BCN ngày 26/9/2005 của Bộ Công nghiệp.

* Các thành tích đã đạt được:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: năm 1980
- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ: năm 2013
- 02 Huân chương Lao động hạng ba: năm 1978 và 1981
- 02 Huân chương Lao động hạng nhì: năm 1987 và 1997
- Huân chương Lao động hạng nhất: năm 2009
- Huân chương Độc lập hạng ba: năm 2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát các loại; khai thác, chế biến đất sét các loại; sản xuất Vật liệu chịu lửa các loại,...

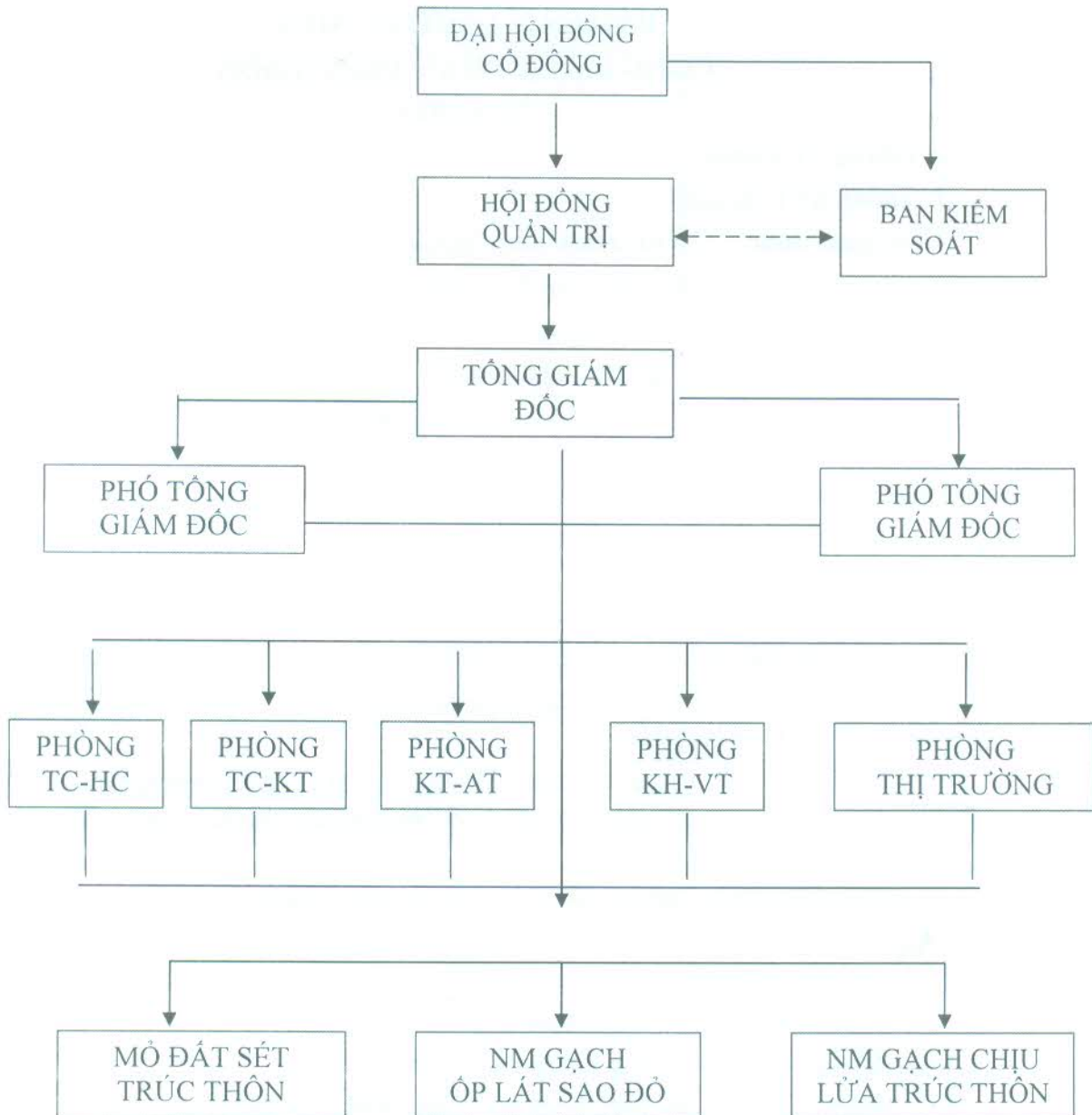
- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
- Các phòng chức năng Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2.1 Công ty con, Công ty liên kết:

Công ty có 03 đơn vị thành viên (không có tư cách pháp nhân) do Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo và điều hành.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy tối đa công suất, duy trì sản xuất và tiêu thụ ổn định 2 dây chuyên sản xuất gạch men và lò nung gạch chịu lửa công suất 12.000 tấn/năm. Nâng cao chất lượng,

cơ cấu sản phẩm gạch men; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để làm chủ thiết bị, công nghệ sản xuất;

- Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch men cao cấp công suất 4 triệu m²/năm, tổng kinh phí đầu tư ≈ 300 tỷ đồng trong năm 2019; nhằm tăng công suất, đa dạng chủng loại sản xuất đảm bảo sự phát triển lâu dài cho Công ty;

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo một số hạng mục thiết bị phục vụ SX gạch chịu lửa nhằm hoàn thiện quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

5.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty cam kết và chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD.

6. Các rủi ro:

- Thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là gạch men ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn do các nhà SX gạch men cả nước đã SX ổn định và sẽ tăng năng lực SX cao hơn công suất thiết kế để giảm giá thành. Các nhà máy mới xây dựng thì có công suất lớn làm ảnh hưởng lớn tới việc tiêu thụ sản phẩm, giá bán và kết quả SXKD của Công ty.

- Tài nguyên đất sét trên địa bàn dần cạn kiệt, thủ tục cấp phép khai thác kéo dài, chi phí đền bù khai thác cao, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	% so Kế hoạch	% so 2017	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	363.549	102,4	103,7	
2	S/lượng sản xuất					
	Gạch men	M2	5.378.097	108,65	111,38	
	Đất sét	Tấn				
	Gạch chịu lửa	Tấn	12.086	96,69	93,87	
	Đất đèn	Tấn	1.226	102,15	101,87	
3	Lượng tiêu thụ					
	Gạch men	M2	5.379.648	105,48	108,89	
	Đất sét	Tấn				
	Gạch chịu lửa	Tấn	9.678	74,44	82,42	
	Đất đèn	Tấn	1.222	101,85	105,73	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.383	29,7	23	
5	Thu nhập bình quân tháng	Tr đ/người	8.780.000	109	103	

Trong 2018, các mặt hoạt động của Công ty nói chung đã đạt được những kết quả chưa mấy khả quan. Một số chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, sản lượng gạch men đã vượt kế hoạch, song với điều kiện môi trường khó khăn thì những kết quả đã đạt được như chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29,7 % kế hoạch, thu nhập đạt chỉ tiêu kế hoạch đưa ra. Do cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi SP của Công ty không đa dạng, phẩm cấp hạn chế. Do ảnh hưởng tỷ giá USD, giá nguyên liệu đầu vào tăng, đồng thời Công ty đang triển khai



thực hiện Dự án đầu tư,... nên chi phí sản xuất tăng, hiệu quả giảm. Doanh nghiệp có đông lao động, năng suất thấp. Mặc dù gặp rất nhiều bất lợi nhưng điều đó cũng phần nào phản ánh sự nỗ lực, cố gắng và thành công của tập thể Lãnh đạo và NLĐ toàn Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1964	506.746	1.323.600	ĐDV của Tcty thép VN
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0	882.400	
3	Đào Duy Minh	Phó TGD	1969	2.600		
4	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2018: không có

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 480 người. Tham gia đóng BHXH 100% sau khi kết thúc thời gian thử việc theo quy định của pháp luật. Năm 2018 Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình đầu tư

Để ổn định và tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh trong thời gian tới, Công ty đang tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp, công suất 4 triệu m²/năm, tổng mức đầu tư 289,8 tỷ đồng. Đến đầu năm 2019 Công ty mới có thể bắt tay vào lắp đặt thiết bị và cố gắng hoàn thành công việc xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị vào Q2/2019. Phần đầu đi sản xuất thử từ cuối Q2/2019.

3.2. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	185,9	270,4	45,4
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	350,5	363,5	3,7
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	14,3	4,1	-71,4
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-1,3	-0,8	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,9	3,3	-74,5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,3	2,3	-77,7
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,37	1,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,4	0,59	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,4	1,01	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,4	4,57	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,9	1,34	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,055	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,011	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 20/02/2019)

4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

4.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số 224 cổ đông, phân theo các tiêu chí sau:

- Cổ đông lớn = 4 cổ đông, sở hữu 4.197.014 CP, tương ứng 38,1%
- Cổ đông nhỏ = 213 cổ đông, sở hữu 4.829.972 CP, tương ứng 43,9%
- Cổ đông tổ chức = 7 cổ đông, sở hữu 2.938.132 CP, tương ứng 26,7%
- Cổ đông cá nhân = 217 cổ đông, sở hữu 8.061.868 CP, tương ứng 73,3%
- Cổ đông trong nước = 224 cổ đông.

- Cổ đông nước ngoài: Không
- Cổ đông nhà nước: Không
- Cổ đông khác: không

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 về tăng vốn điều lệ; ngày 15/01/2018 Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 05/GCN-UBCK về phương án tăng vốn để phục vụ đầu tư mở rộng dây chuyền gạch ốp lát cao cấp. Công ty đã thực hiện việc chào bán 5.500.000 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 tại Thông báo số 27/TB-TrT ngày 27/01/2018 để gửi các cổ đông và Sở GDCK theo quy định. Thời gian đăng ký đặt mua và chuyển nhượng từ ngày 08/02 đến 07/3/2018.

Đến hết ngày 07/3/2018 các cổ đông mới chỉ đăng ký mua 453.508 cổ phiếu, số còn lại 5.046.492 cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc chuyển nhượng quyền mua nên ngày 08/3/2018 HĐQT đã họp và phân phối quyền mua 5.046.492 CP cho 2 cổ đông với giá 10.000 đ/01 cổ phần (bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Như vậy năm 2018, Công ty đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ lên 110 tỷ đồng nhằm có vốn đối ứng và dùng cho các Dự án đầu tư đang triển khai.

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Trong năm 2018, toàn thể CNV Công ty đã có nhiều cố gắng, các mặt hoạt động SXKD tuy vẫn đảm bảo ổn định, song gặp nhiều khó khăn do tỷ giá USD, giá NVL tăng cao, giá bán SP trong nước vẫn ở mức thấp.

- Gạch men: SX được duy trì cả 2 dây chuyền, hiệu quả. Tuy nhiên, thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt về chất lượng, mẫu mã, giá cả, trong khi Công ty chỉ có SP ceramic nên hạn chế trong cạnh tranh, hiệu quả giảm sút đáng kể so với cùng kỳ năm 2017.

- Đất sét: Giấy phép khai thác đã được gia hạn từ T7/2017, song việc hoàn tất các thủ tục (về xin phép địa phương, đền bù, giải phóng mặt bằng,...) quá nhiều và đến nay chưa thực sự hoàn tất, nên việc khai thác đến nay vẫn phải chờ đợi.

- Vật liệu chịu lửa: Hiện nay, sản phẩm của Công ty chủ yếu là gạch cấp thấp sa-môt C. Việc mở rộng thị trường tiêu thụ gạch có chất lượng cao hơn như gạch chịu lửa sa-môt A, gạch chịu lửa cao nhôm còn hạn chế nên hiệu quả trong lĩnh vực này ở mức rất hạn chế, thấp hơn nhiều so với 2017.

- Tuy SXKD gặp nhiều khó khăn, song Công ty đã và đang cố gắng đảm bảo môi trường làm việc, thu nhập và các chế độ cho NLĐ tiếp tục được cải thiện (đặc biệt là LĐ trực tiếp) nhằm đảm bảo ổn định nhân lực cho SX hiện tại và mở rộng trong thời gian tới.

- Lợi nhuận: 2,3 tỷ đồng, bằng 29,7% KH.

- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng được duy trì thường xuyên và có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 98,3 tỷ đồng, cuối năm 140.7 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 42.4 tỷ đồng là do:

- + Tiền tăng 25,4 tỷ đồng;
- + Các khoản phải thu tăng 8,9 tỷ đồng chủ yếu do trả trước cho người bán tăng;
- + Hàng tồn kho tăng 3,7 tỷ đồng chủ yếu do tồn kho sản phẩm gạch chịu lửa tăng;
- + Tài sản ngắn hạn khác tăng 4,4 tỷ đồng do thuế được khấu trừ đến 31/12 là 4,2 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn: đầu năm 87.5 tỷ đồng, cuối năm 129.6 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 42.1 tỷ đồng là do:

- + Các khoản phải thu dài hạn tăng 1 tỷ đồng;
- + Tài sản cố định giảm 9,7 tỷ đồng (Trích khấu hao trong năm);
- + Tài sản dở dang dài hạn tăng 50 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn khác tăng 0,8 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn: đầu năm 71.6 tỷ đồng, cuối năm 113.3 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 41,7 tỷ đồng là do:

- + Phải trả người bán tăng 39,4 tỷ đồng;
- + Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 9.6 tỷ đồng;
- + Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 0,7 tỷ đồng;
- + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 3,8 tỷ đồng.
- + Phải trả NLD giảm 3,6 tỷ đồng và các khoản phải trả khác tăng 0,8 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn: đầu năm 37 tỷ đồng, cuối năm 22.9 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 14.1 tỷ đồng là do đã trả nợ vay ngân hàng.

- Vốn chủ sở hữu: đầu năm 77.1 tỷ đồng, cuối năm 134.1 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 57 tỷ đồng là do năm 2018 Công ty tăng vốn điều lệ 55 tỷ đồng và có lãi sau thuế là 2,3 tỷ đồng.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2017, 2018 cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>
A- Tài sản	185.912	270.404
<i>1- Tài sản ngắn hạn</i>	<i>98.374</i>	<i>140.731</i>
- Tiền	19.095	44.453
- Các khoản phải thu	8.843	17.795
- Hàng tồn kho	69.928	73.567
- Tài sản ngắn hạn khác	508	4.916
<i>2- Tài sản dài hạn</i>	<i>87.538</i>	<i>129.673</i>
- Các khoản phải thu dài hạn	3.307	4.338
- Tài sản cố định	80.937	71.259

001

NG

PH

CTI

H.T.A

- Tài sản dở dang dài hạn	2.985	52.935
- Tài sản dài hạn khác	309	1.141
B- Nguồn vốn	185.912	270.404
1- Nợ phải trả	108.732	136.285
- Nợ ngắn hạn	71.649	113.344
- Nợ dài hạn	37.083	22.941
2- Vốn chủ sở hữu	77.180	134.119
- Vốn chủ sở hữu	77.180	134.119
- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những cải tiến từ những năm trước đã duy trì phát huy tác dụng: giao kế hoạch các chỉ tiêu chính cho các đơn vị thành viên sát thực tế SXKD, cơ chế thưởng phạt, thu nhập căn cứ hiệu quả SXKD và đóng góp của CBNV; kiểm soát việc thay thế vật tư, phụ tùng trong SX chặt chẽ hơn.

Các giải pháp về quản lý, lựa chọn đối tác, chính sách bán hàng, quản lý tài chính... có sự thay đổi, điều chỉnh linh hoạt.

- Về công tác đầu tư.

Ban điều hành đã tập trung tiến hành các bước để triển khai Dự án gạch men; song trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến kéo dài. Công ty đã cân trọng, mạnh dạn đầu tư nâng cấp, cải tiến công nghệ và thực hiện nhanh nên đã đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và mang lại hiệu quả cho SXKD. Việc đầu tư cho Nhà máy gạch men và Nhà máy gạch chịu lửa từ 2 năm trước đã làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc. Tuy nhiên đầu tư cũng đã làm tăng chi phí tài chính, giảm hiệu quả trong ngắn hạn.

- Về tài chính:

Cùng với chính sách của nhà nước ổn định, Công ty đã cân đối tốt dòng tiền, thúc đẩy tiêu thụ, tồn kho NVL và SP hợp lý, sử dụng vốn đúng mục đích,... nên sự mất cân đối vốn đã được cải thiện, chủ động trả đúng hạn với ngân hàng, đối tác.

Các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm soát và khống chế trong phạm vi cho phép, được các tổ chức tín dụng đánh giá tốt hơn và đồng ý cho vay vốn khi đầu tư.

Việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ lên 110 tỷ đã thành công để có nguồn vốn cho đầu tư (chi tiết đã nêu tại điểm 4.3 khoản 4 mục II trên).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2019

Doanh thu: 469.000 triệu đồng

Sản xuất, tiêu thụ SP chính:

- Gạch men : Sản xuất 6.372.000 m², tiêu thụ 6.260.000 m²

- Đất sét các loại : Khai thác 100.000 tấn, tiêu thụ 51.000 tấn

- Gạch chịu lửa : Sản xuất 11.000 tấn, tiêu thụ 12.000 tấn

- Đất đèn: Khai thác: 1.200 tấn, tiêu thụ 1.200 tấn

* **Lợi nhuận:** Có lãi

* **Thu nhập:** ≥ 8,5 triệu đồng/người/tháng

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Dự án dây chuyền 3 gạch men: Tiến hành lắp đặt thiết bị từ đầu năm 2019; dự kiến chạy thử và đi vào hoạt động quý II/2019.

Để đảm bảo ổn định và phát triển SXKD, Công ty tiếp tục triển khai một số hạng mục đầu tư chuyển tiếp từ năm 2018 sang như: Đền bù giải phóng mặt bằng đất khai thác, thiết bị khai thác mỏ,...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018, các chính sách vĩ mô và tình hình kinh tế trong nước cơ bản ổn định. Các chỉ tiêu SXKD chính đã được duy trì, chỉ tiêu lợi nhuận có sự tăng trưởng. Lĩnh vực sản xuất gạch men, gạch chịu lửa, đất đèn tiếp tục bị cạnh tranh; đặc biệt Gạch chịu lửa hiệu quả giảm so 2017 do phải giảm giá để cạnh tranh. Lĩnh vực khai thác gặp khó khăn trong việc cấp phép khai thác dẫn đến không có sản lượng khai thác;

Nhân sự HĐQT ổn định, đồng thời đã có những chủ trương, giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của từng lĩnh vực đã nêu trên để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, sản xuất và tiêu thụ; thu nhập, quyền lợi NLD được đảm bảo. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để toàn thể đội ngũ CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2019 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất.

Kết thúc năm 2018, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của HĐQT đề ra. Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Tập trung duy trì sản xuất gạch men, gạch chịu lửa; tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ các thủ tục hành chính, các công tác lắp đặt liên quan đến Dự án đầu tư dây chuyền 3 gạch men và việc tăng vốn điều lệ.

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Mặc dù Chủ tịch HĐQT kiêm TGD song việc chuẩn bị các nội dung đề báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, đầu tư...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả dây chuyền sản xuất gạch men và SX gạch chịu lửa;

- Khẩn trương hoàn thiện nhà xưởng, lắp đặt các thiết bị thuộc Dự án mở rộng dây chuyền sản xuất gạch men cao cấp công suất 4 triệu m²/năm phấn đấu đi vào chạy thử quý II/2019;

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

- Phát triển, duy trì thương hiệu gạch men RedStar, đất sét, gạch chịu lửa Trúc Thôn trên thị trường trong và ngoài nước;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch men. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư và duy trì sản xuất và hiệu quả kinh tế trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa;

Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống; tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đặng Văn Việt	CT.HĐQT kiêm TGD	506.746	1.323.600	
2	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT	530.000		
3	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT, Phó TGD		882.400	
4	Đông Tuấn Vũ	TVHĐQT	577,508		
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT	500.000		

- Thành viên HĐQT độc lập gồm: 01 người

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Đông Tuấn Vũ

+ Ông Hoàng Trọng Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trong đó có 02 thành viên là ĐDV của Tổng công ty, đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm TGD đã được phê chuẩn.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý nếu cần.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; Các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những

cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông và vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

- d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không
- f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhàn	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên	1987	0	
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên	1965	0	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2018 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- BKS đã kiểm soát hoạt động SXKD, sự điều hành của HĐQT, Ban điều hành và bộ máy quản lý của Công ty để giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các NQ ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng (đ/năm)
I	Hội đồng quản trị				
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	450.000.000	48.000.000	498.000.000
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	TVHĐQT- Phó TGD	334.800.000	36.000.000	370.800.000
3	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
4	Đông Tuấn Vũ	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Bùi Huy Tuấn	TVHĐQT		16.000.000	16.000.000
6	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		32.000.000	32.000.000

II	Ban điều hành, CBQL				
1	Đào Duy Minh	Phó TGD	334.800.000		334.800.000
2	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	213.600.000		213.600.000
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	84.700.000	20.000.000	104.700.000
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên		24.000.000	24.000.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong năm, Ông Đặng Văn Việt - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD đã giao dịch mua 24.128 cổ phần.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2015 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty CP Trúc Thôn xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;

- Lưu VT, Tký Cty.



PHỤ LỤC 01
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo thường niên số 103/BC-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2019)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Nghị quyết số 51a/NQ – HĐQT	01/02/2018	Thông qua kết quả SXKD năm 2017 (Chưa kiểm toán)
			Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2018
			Thông qua chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2018
2	Nghị quyết số 104/NQ-HĐQT	08/3/2018	Thông qua kết quả SXKD (sau kiểm toán) năm 2017
			Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018
			Đại hội ĐCĐ thường niên 2018
			Thông qua chương trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2018
3	Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT	08/3/2018	Thông qua việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết để tăng vốn điều lệ
			Xử lý cổ phiếu chào bán không hết của đợt phát hành tăng vốn điều lệ 2018
4	Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT	11/4/2018	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty Cổ phần Trúc Thôn
5	Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT	12/6/2018	Phê duyệt Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
6	Nghị quyết số 744/NQ-HĐQT	02/8/2018	Về việc rút hồ sơ tài sản thế chấp tại Ngân hàng
7	Nghị quyết số 888/NQ-HĐQT	08/11/2018	Thông qua kết quả SXKD năm 2018 (Chưa kiểm toán)
			Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019